| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN HOÀNG MAI**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**<br>**Số: 157/2024/QĐST-HNGĐ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>----------<br>*Hoàng Mai, ngày 25 tháng 3 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 171/2024/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau:

*Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

**Chị Đàm Thị Bích N, sinh năm 1982**

HKTT và chỗ ở: Tổ 13 phường Vĩnh Hưng, quận H, H.

**Anh Hoàng Phương N, sinh năm 1981**

HKTT và chỗ ở: Tổ 13 phường Vĩnh Hưng, quận H, H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Đàm Thị Bích N và anh Hoàng Phương N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố T, tỉnh T vào ngày 14/11/2007. Sau khi kết hôn, anh chị về địa chỉ tổ 13 phường Vĩnh Hưng, quận H, H để làm việc và sinh sống. Trong quá trình chung sống anh chị hòa thuận thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng trong quan điểm sống, tính cách không hòa hợp. Anh chị đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh chị nhận thấy không thể chung sống vợ chồng được nữa, nên anh chị đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

**Chị Đàm Thị Bích N và anh Hoàng Phương N.**

**- Về con chung:** Chị Đàm Thị Bích N và anh Hoàng Phương N có 02 con chung là cháu Hoàng Trung A, sinh ngày 30/10/2011 và cháu Hoàng Phương A, sinh ngày 30/10/2011.

Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất:

Giao con chung Hoàng Trung A, sinh ngày 30/10/2011 và Hoàng Phương A, sinh ngày 30/10/2011 cho chị Đàm Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 03/2024 cho đến khi cháu Trung A và cháu Phương A trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đàm Thị Bích N và anh Hoàng Phương N thống nhất: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Anh Hoàng Phương N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc cháu Hoàng Trung Anh và cháu Hoàng Phương Anh không ai được cản trở.

**- Về tài sản chung và nhà đất chung:** Chị Đàm Thị Bích N và anh Hoàng Phương N thống nhất: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Về các khoản nợ chung**: Chị Đàm Thị Bích N và anh Hoàng Phương N thống nhất, xác nhận: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí: Chị Đàm Thị Bích N tự nguyện chịu cả 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011243 ngày 11 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H. Chị N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND phường Quang Trung,
TP T, T
(Số 16 Ngày 14/11/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**Phạm Thị Nhung**